

Số: /2025/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII, KỲ HỌP LẦN THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu trước khi vào lớp Một còn hạn chế.

b) Giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện

giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu trước khi vào lớp Một còn hạn chế.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

a) Đối với giáo viên tham gia giảng dạy

Chi hỗ trợ giảng dạy: 150.000 đồng/tiết/giáo viên, không quá 80 tiết.

b) Đối với trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

- Chi hỗ trợ tham gia học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 160.000 đồng.

- Chi hỗ trợ tài liệu học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 150.000 đồng.

c) Tài liệu dạy và học: Hỗ trợ kinh phí mua sắm bộ tài liệu đảm bảo mỗi giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một được sử dụng 01 bộ tài liệu/năm học. Hằng năm, nhà trường có trách nhiệm quản lý, kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài liệu dạy học; được tiếp tục bổ sung số lượng tài liệu dạy và học đối với trường hợp đã hư hỏng, không đủ điều kiện tiếp tục sử dụng và không vượt quá số lượng học sinh thực tế.

d) Thời gian hỗ trợ: Tối đa là một tháng trong hè, trước khi trẻ học chương trình lớp Một.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng...năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- VPQH, VPCP, Bộ GDĐT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBĐQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng